

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường năm học 2022-2023

1. Ngành đào tạo Công nghệ thông tin (7480201)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiên sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Liên thông chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên và, - Điểm trúng tuyển theo tổ hợp điểm thi tốt nghiệp THPT theo năm tuyển sinh từ 15 điểm; - Điểm xét theo điều kiện học tập cấp THPT (theo đề án tuyển sinh) từ 18.0 điểm; - Điểm xét theo điều kiện học bạ từ 6.0 trở lên kèm 1 trong các thành tích đạt được theo quy định (theo đề án tuyển sinh). - Điểm xét kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM từ 550 điểm - Điểm xét tốt nghiệp từ 5.5 điểm.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình			* Kiến thức: - PLO.1: Có kiến thức ứng dụng toán học trong khoa học kỹ thuật, các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn, tạo nền tảng rộng, đáp ứng khả năng tự học và thích nghi với sự thay đổi của công nghệ. - PLO.2: Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành như thuật toán, ngôn ngữ lập trình, cơ sở dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, các xu hướng phát triển của lĩnh vực công nghệ thông tin. - PLO.3: Có kiến thức chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động về CNTT.	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	độ ngoại ngữ đạt được			* Kỹ năng: - PLO.4: Có thể lập trình với các ngôn ngữ và công nghệ sau: Java, C#/Asp.net, Python, các nền tảng phát triển ứng dụng web, ứng dụng mobile, ứng dụng AI và IoT hiện đại. - PLO.5: Áp dụng thành thạo các quy trình xây dựng phần mềm chuyên nghiệp và tham gia hiệu quả vào các nhóm dự án công nghệ thông tin. - PLO.6: Có khả năng thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển các hệ thống thông tin, hệ thống mạng cho cơ quan, doanh nghiệp. - PLO.7: Áp dụng các nguyên lý, kỹ thuật, công nghệ hiện đại trong lĩnh vực công nghệ thông tin nhằm phát triển những hệ thống ứng dụng thông minh. - PLO.8: Có phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả trong nhóm (đa ngành), hội nhập được trong môi trường quốc tế.		
				* Thái độ và đạo đức nghề nghiệp: - PLO.9: Áp dụng các quy tắc đạo đức và hành vi chuyên nghiệp thích hợp để giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin. - PLO.10: Vận dụng kiến thức và kỹ năng của ngành phục vụ lợi ích của xã hội. - PLO.11: Tham gia vào các hoạt động bảo vệ sở hữu trí tuệ như sử dụng phần mềm hợp pháp, tôn trọng quyền tác giả.		
				* Về khả năng hội nhập: - PLO.12: Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản, phối hợp phát huy điểm mạnh của cá nhân trong các hoạt động nhóm. - PLO.13: Sử dụng lưu loát các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các vấn đề chuyên môn và một vài vấn đề xã hội; đạt chứng chỉ IELTS 5.0 hoặc tương đương.		
III	Các chính			• Chính sách:		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Liên thông chính quy Văn bằng 2 chính quy
	sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Chính sách miễn giảm, học bổng cho sinh viên như học bổng phát triển tài năng, học bổng vượt khó, học bổng vì công lý, học bổng khuyến học - Các quy chế, quy định như: quy chế sinh viên, quy tắc ứng xử cho sinh viên, quy định khen thưởng, kỷ luật; quy chế học tập, rèn luyện - Sinh viên được đánh giá rèn luyện, chuyên cần - Khuyến khích sinh viên tham gia Nghiên cứu khoa học với các hoạt động như tổ chức Hội thảo khoa học ở các Khoa cho sinh viên, ban hành quy định về công tác Nghiên cứu khoa học trong sinh viên. • Dịch vụ hỗ trợ: - Hỗ trợ giấy tờ cho sinh viên như xác nhận sinh viên, vay vốn, xe buýt... - Hướng dẫn, tư vấn, giới thiệu nhà trọ; nơi thực tập. - Tư vấn tâm lý, sức khỏe cho sinh viên khi có nhu cầu - Tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, thắc mắc trong học tập, đời sống sinh hoạt của sinh viên - Tổ chức gặp mặt sinh viên và ban giám hiệu hằng năm - Thông tin về lịch học, thi, chương trình của Nhà trường được thông báo qua nhiều kênh: bảng tin, email cá nhân, website, mạng xã hội... - Phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức các chương trình cho sinh viên như an toàn giao thông, lớp học kỹ năng, nghệ thuật... - Hỗ trợ kỹ năng học tập, kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp qua các buổi talkshow, chuyên đề • Hoạt động, sinh hoạt: - Hỗ trợ thành lập và duy trì hoạt động các Câu lạc bộ văn nghệ, học thuật cho sinh viên	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo								
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
				Chính quy						
				- Tổ chức văn nghệ, giao lưu học hỏi với các trường Đại học, Cao đẳng khác trong khu vực - Tổ chức các hoạt động phong trào: rung chuông vàng, hội trại truyền thống... - Tổ chức các hoạt động phục vụ và kết nối cộng đồng: mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi						
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Ban hành CTĐT theo Quyết định số 232AQĐ-ĐHTBD ngày 29/8/2022 của Hiệu trưởng trường đại học Thái Bình Dương						
				TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ				
						Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn		
				1.	Giáo dục tổng quát	53	40	13		
				1.1	Kiến thức và kỹ năng khai phóng	15	5	10		
				1.2	Ngoại ngữ	18	18			
				1.3	Chính trị	11	11			
				1.4	Thể chất và Quốc phòng	9	6	3		
				2.	Ngành	71	53	18		
				2.1	Cơ sở	24	24			
				2.2	Cốt lõi	29	29			
				2.3	Chuyên ngành	12		12		
				2.4	Lựa chọn liên ngành	6		6		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học					
				Chính quy				Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				3.	Tốt nghiệp	6		6	
					TỔNG SỐ TÍN CHỈ	130	93	37	
				4.	Tùy chọn mở rộng	45		45	
				4.1	Song ngành	30		30	
				4.2	Ngành phụ	15		15	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			PLO.14: Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức và kỹ năng tiên tiến trong lĩnh vực công nghệ thông tin và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp cao hơn.					

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			❖ Lĩnh vực nghề nghiệp: - Công nghiệp phần mềm - Tư vấn xây dựng hệ thống - Công nghiệp nội dung số - Kinh doanh sản phẩm phần mềm và CNTT - Dịch vụ phần mềm và CNTT - Hệ thống thông tin - Dịch vụ giáo dục - Các lĩnh vực ứng dụng phần mềm và CNTT - Các lĩnh vực xử lý dữ liệu ❖ Vị trí nghề nghiệp : - Kỹ sư phát triển phần mềm - Nhân viên IT trong các cơ quan, doanh nghiệp - Tester - Chuyên viên nghiên cứu phát triển các giải pháp AI, IoT - Chuyên viên đảm bảo an toàn thông tin - Chuyên viên đào tạo, huấn luyện CNTT - Các vị trí quản lý như Quản lý dự án CNTT, trưởng phòng IT - Khởi nghiệp với các dự án CNTT - Hoặc sinh viên có thể tiếp tục học ở các bậc học cao hơn.		

2. Ngành Kế Toán (7340301)

STT	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tương tự ngành CNTT		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			* Kiến thức - PLO.1: Nhận biết, giải thích và có khả năng vận dụng tốt chính sách, pháp luật của nhà nước; - PLO.2: Nhận biết và giải thích được một cách có hệ thống các kiến thức tổng quát về kinh tế vĩ mô và vi mô, toán, tin học; - PLO.3: Nhận biết, giải thích và có khả năng vận dụng vào thực tế các kiến thức căn bản về kế toán, tài chính; - PLO.4: Vận dụng, phân tích và tổng hợp được các kiến thức kế toán/tài chính hiện đại, nhằm cung cấp thông tin tài chính theo đúng quy định cho các bên liên quan; - PLO.5: Phân tích, tổng hợp và đánh giá được các báo cáo tài chính cung cấp thông tin cho thị trường tài chính, đánh giá hoạt động nội bộ trong các loại hình doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin cho nhà quản trị doanh nghiệp ra quyết định thích hợp; - PLO.6: Nhận biết, giải thích, vận dụng được các phần mềm nghiệp vụ chuyên dụng và sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong việc thực hành nghiệp vụ chuyên môn;		
				* Kỹ năng - PLO.7: Phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề một cách hệ thống kết hợp với tư duy phản biện, tư duy sáng tạo trong xử lý các vấn đề liên quan một cách khoa học và logic; - PLO.8: Biết và vận dụng được hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm; - PLO.9: Vận dụng và phát huy được kỹ năng giao tiếp bằng lời nói, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng viết chuyên ngành bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh;		
				* Thái độ và đạo đức nghề nghiệp - PLO.10: Vận dụng và phát huy được kỹ năng làm việc độc lập, tự học, tự nghiên cứu để đạt được những mục tiêu của cá nhân và của tổ chức;		

STT	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học										
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy								
				- PLO.11: Vận dụng và phát huy kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng dẫn dắt và phát huy trí tuệ tập thể trong các lĩnh vực chuyên môn; - PLO.12: Phân tích, đánh giá để đưa ra được các kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường, phát hiện và giải quyết một số vấn đề phức tạp về chuyên môn; - PLO.13: Có phẩm chất chính trị - đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với tổ chức, đơn vị;										
				* Về khả năng hội nhập - PLO.14: Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản, phối hợp phát huy điểm mạnh của cá nhân trong các hoạt động nhóm; - PLO.15: Sử dụng lưu loát các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các vấn đề chuyên môn và một vài vấn đề xã hội; đạt chứng chỉ IELTS 5.0 hoặc tương đương;										
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Tương tự ngành CNTT										
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường			Ban hành CTĐT theo Quyết định số 232A/QĐ-ĐHTBD ngày 29/8/2022 của Hiệu trưởng trường đại học Thái Bình Dương <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Khối kiến thức</th><th colspan="3">Số tín chỉ</th></tr><tr><th>Tổng cộng</th><th>Bắt buộc</th><th>Tự chọn</th></tr></table>	TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ			Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn		
TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ												
		Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn										

STT	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học					Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				Chính quy						
	Thực hiện			1.	Giáo dục tổng quát	53	40	13		
				1.1	Kiến thức và kỹ năng khai phóng	15	5	10		
				1.2	Ngoại ngữ	18	18			
				1.3	Chính trị	11	11			
				1.4	Thế chất và quốc phòng	9	6	3		
				2.	Ngành	71	65	6		
				2.1	Cơ sở	24	24			
				2.2	Cốt lõi	35	35			
				2.3	Chuyên ngành	12	6	6		
				3.	Tốt nghiệp	6		6		
					TỔNG SỐ TÍN CHỈ	130	105	25		
				4.	Tùy chọn mở rộng	45		45		
				4.1	Song ngành	30		30		
				4.2	Ngành phụ	15		15		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ			PLO.16: Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp độ cao hơn.						

STT	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	sau khi ra trường					
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			- Chuyên viên bộ phận quản trị tài chính - kế toán của các doanh nghiệp sản xuất thương mại, dịch vụ (doanh nghiệp, tổ chức tài chính, đơn vị hành chính sự nghiệp)' - Nhân viên các công ty tư vấn, dịch vụ kế toán - kiểm toán; - Chuyên viên kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp sản xuất thương mại, các định chế tài chính, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp của các quốc gia trong khu vực ASEAN; - Đảm nhiệm vị trí cấp cao như quản lý bộ phận kế toán, kế toán tổng hợp, kế toán trưởng, giám đốc tài chính, trưởng nhóm, giám đốc kiểm toán; - Tự khởi nghiệp thành lập các công ty dịch vụ tài chính - thuế - kế toán, kiểm toán ..		

3. Ngành Tài chính – Ngân hàng (7340201)

STT	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tương tự ngành CNTT		

ST T	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			* Kiến thức - PLO.1: Nhận biết, giải thích và có khả năng vận dụng tốt chính sách, pháp luật của nhà nước. - PLO.2: Diễn giải một cách có hệ thống về kinh tế vĩ mô và vi mô. - PLO.3: Nhận biết, diễn giải và có khả năng vận dụng, đưa vào thực tế các kiến thức căn bản về quản trị và quản trị kinh doanh. - PLO.4: Nhận biết, diễn giải kiến thức tài chính - tiền tệ hiện đại, có khả năng vận dụng, đưa vào thực tế nhằm đánh giá thực trạng hoạt động tài chính của đơn vị doanh nghiệp, định chế tài chính hay thị trường ngành dịch vụ tài chính. - PLO.5: Đọc, hiểu, xử lý, lập và phân tích chứng từ tài chính, báo cáo tài chính, danh mục đầu tư tài chính, báo cáo phân tích vĩ mô của các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính ngân hàng, phi ngân hàng. - PLO.6: Biết sử dụng các phần mềm nghiệp vụ chuyên dụng trong việc thực hành nghiệp vụ tài chính - ngân hàng; biết sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho việc kê khai, quyết toán thuế tại các doanh nghiệp.		
				* Kỹ năng - PLO.7: Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân biện, tư duy sáng tạo, tư duy thực tiễn và các dạng tư duy khác (biện chứng, phân tích, phán đoán). - PLO.8: Có kỹ năng làm việc nhóm. - PLO.9: Có kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và thuyết trình, kỹ năng viết chuyên ngành.		
				* Thái độ và đạo đức nghề nghiệp - PLO.10: Có phẩm chất chính trị - đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với tổ chức, đơn vị; Có sức khỏe tốt, phù hợp với hoạt động nghề nghiệp của ngành, chuyên ngành. - PLO.11: Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, làm việc khoa học.		

ST T	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học					
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy			
				- PLO.12: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ tài chính - ngân hàng đã được đào tạo. - PLO.13: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường, phát hiện và giải quyết một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật.					
				* Về khả năng hội nhập - PLO.14: Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản, phối hợp phát huy điểm mạnh của cá nhân trong các hoạt động nhóm. - PLO.15: Sử dụng lưu loát các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các vấn đề chuyên môn và một vài vấn đề xã hội; đạt chứng chỉ IELTS 5.0 hoặc tương đương.					
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Tương tự ngành CNTT					
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường			Ban hành CTĐT theo Quyết định số 232A/QĐ-ĐHTBD ngày 29/8/2022 của Hiệu trưởng trường đại học Thái Bình Dương					
				<table><tr><td>TT</td><td>Khối kiến thức</td><td>Số tín chỉ</td></tr></table>	TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ		
TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ							

ST T	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học					Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
				Chính quy						
thực hiện						Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn		
				1.	Giáo dục tổng quát	53	40	13		
				1.1	Kiến thức và kỹ năng khai phóng	15	5	10		
				1.2	Ngoại ngữ	18	18			
				1.3	Chính trị	11	11			
				1.4	Thế chất và quốc phòng	9	6	3		
				2.	Ngành	71	56	15		
				2.1	Cơ sở ngành	24	24			
				2.2	Cốt lõi ngành	32	32			
				2.3	Chuyên ngành	15		15		
				3.	Tốt nghiệp	6	0	6		
					TỔNG SỐ TÍN CHỈ	130	96	34		
				4.	Tùy chọn mở rộng	45	0	45		
				4.1	Song ngành	30		30		
				4.2	Ngành phụ	15		15		

ST T	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			PLO.16: Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp độ cao hơn.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghịệp			- Chuyên gia phân tích tài chính tại các doanh nghiệp và các định chế tài chính: các quỹ đầu tư, kinh doanh bất động sản, công ty tài chính, bảo hiểm, chứng khoán, ngân hàng thương mại, ...; - Chuyên gia hoạch định tài chính, kiểm soát chi phí và hoạch định dòng ngân lưu cho các doanh nghiệp và các định chế tài chính; - Chuyên gia phân tích đầu tư và môi giới tại các công ty chứng khoán; - Chuyên gia quản trị và định giá tài sản tài chính (bao gồm cả bất động sản) cho các doanh nghiệp, các định chế tài chính, các ngân hàng thương mại, các quỹ đầu tư và những người có thu nhập các ở Việt Nam; - Chuyên gia phân tích và thiết lập các chương trình quản trị rủi ro cho doanh nghiệp và ngân hàng; - Chuyên gia thiết lập các mô hình tài chính hiệu quả cho các doanh nghiệp và các định chế tài chính; - Chuyên gia tín dụng và đầu tư tại các bộ phận tín dụng ở các ngân hàng thương mại; - Chuyên gia kinh doanh ngoại hối tại bộ phận kinh doanh ngoại hối và đầu tư ở các ngân hàng thương mại; - Chuyên gia quản lý và kinh doanh vốn ở các công ty tài chính và ngân hàng thương mại; - Chuyên gia tư vấn tài chính tại các công ty kiểm toán trong nước và quốc tế;		

ST T	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
				- Các vị trí cấp cap như quản lý bộ phận, giám đốc chi nhánh, giám đốc tài chính, giám đốc điều hành;		

4. Ngành Quản trị kinh doanh (7340101)

ST T	Nội dung	Tiến n sĩ	Thạc c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tương tự ngành CNTT		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại			* Kiến thức PLO1: Ứng dụng kiến thức kinh tế học để nhận định tình hình kinh tế và thị trường; PLO2: Thiết lập và thực hiện các hoạt động và dự án kinh doanh theo quy trình quản lý (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát); PLO3: Sử dụng các ứng dụng công nghệ để xử lý và phân tích số liệu nhằm hỗ trợ ra quyết định kinh doanh; PLO4: Lập và phân tích báo cáo tài chính, danh mục đầu tư, báo cáo phân tích kinh doanh của các doanh nghiệp; PLO5: Tổ chức hoạt động bán hàng, chăm sóc khách hàng; PLO6: Theo chuyên ngành:		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
	ngữ đạt được			- PLO6.1: Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp: Lãnh đạo đội nhóm linh hoạt và nhạy bén trong bối cảnh kinh doanh toàn cầu. - PLO6.2: Chuyên ngành Digital Marketing: Tiếp thị sản phẩm/dịch vụ một cách độc đáo và hiệu quả trên nền tảng số. - PLO6.3: Chuyên ngành Kinh Doanh Bất Động Sản: Lập kế hoạch đầu tư; Xây dựng sản phẩm; Định giá và kinh doanh bất động sản. - PLO6.4: Chuyên ngành Quản Trị Khởi Nghiệp: Sáng tạo các mô hình kinh doanh, huy động nhân lực và vốn, và lập chiến lược khởi nghiệp hiệu quả. - PLO6.5: Chuyên ngành Truyền Thông - Đa Phương Tiện (chuyên ngành sâu): Xây dựng nội dung truyền thông sắc nét, hợp xu thế và tạo được tác động mong muốn; tự tin nói trước công chúng, truyền tải thông điệp hiệu quả bằng nhiều kênh.		
				* Kỹ năng - PLO.7: Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, tư duy thực tiễn và các dạng tư duy khác (biện chứng, phân tích, phán đoán); - PLO.8: Có kỹ năng làm việc nhóm; - PLO.9: Có kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và thuyết trình, kỹ năng viết chuyên ngành; - PLO.10: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; - PLO.11: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường, phát hiện và giải quyết một số vấn đề phức tạp trong công tác quản trị.		
				* Về thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
				- PLO.12: Có phẩm chất chính trị - đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với tổ chức, đơn vị và có sức khỏe tốt, phù hợp với hoạt động nghề nghiệp của ngành, chuyên ngành; - PLO.13: Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, làm việc khoa học.		
				* Về khả năng hội nhập - PLO.14: Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản, phối hợp phát huy điểm mạnh của cá nhân trong các hoạt động nhóm; - PLO.15: Sử dụng lưu loát các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các vấn đề chuyên môn và một vài vấn đề xã hội; đạt chứng chỉ IELTS 5.0 hoặc tương đương;		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Tương tự ngành CNTT		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường			Ban hành CTĐT theo Quyết định số 232A/QĐ-ĐHTBD ngày 29/8/2022 của Hiệu trưởng trường đại học Thái Bình Dương		

10
GIAO

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học					Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
				Chính quy						
thực hiện				TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ				
						Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn		
				1.	GIÁO DỤC TỔNG QUÁT	53	40	13		
				1.1.	Kiến thức và kỹ năng khai phóng	15	5	10		
				1.2.	Ngoại ngữ	18	18			
				1.3.	Chính trị	11	11			
				1.4.	Thể chất và quốc phòng	9	6	3		
				2.	NGÀNH	71	44	27		
				2.1.	Cơ sở ngành	21	21			
				2.2.	Cốt lõi ngành	38	23	15		
				2.3.	Chuyên ngành	12		12		
				3.	TỐT NGHIỆP	6		6		
					TỔNG SỐ TÍN CHỈ	130	84	46		
				4.	TÙY CHỌN MỞ RỘNG	45		45		
				4.1.	Song ngành	30		30		
				4.2.	Ngành phụ	15		15		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			PLO.16: Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp độ cao hơn.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghịệp			- Chuyên viên trong các bộ phận kinh doanh, Marketing, Truyền thông -Quảng cáo, Hành chính, Nhân Sự, Logistic của các công ty trong nước và doanh nghiệp nước ngoài; - Chuyên gia phân tích và thiết lập các chương trình quản trị rủi ro cho doanh nghiệp; - Quản lý các bộ phận kinh doanh, marketing, hành chính, nhân sự, truyền thông, quảng cáo, logistic trong các công ty, tổ chức, tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp tư nhân, - Làm chủ cơ sở kinh doanh hoặc doanh nghiệp khởi nghiệp. - Giảng dạy, nghiên cứu tại các trường đại học, viện kinh tế, - Các vị trí cấp cao như quản lý bộ phận, giám đốc chi nhánh, giám đốc điều hành;		

5. Ngành Luật (7380101)

ST T	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
I	Điều kiện			Tương tự ngành CNTT		

ST T	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
	đăng ký tuyển sinh					
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			Mã CDR I. Kiến thức cơ bản PLO-1. Sinh viên có kiến thức cơ bản về giáo dục tổng quát, bao gồm kiến thức và kỹ năng giáo dục khai phóng, lý luận chính trị. PLO-2. Sinh viên có lối tư duy logic để có thể áp dụng những quy định pháp luật trong thực tiễn hoặc có lý luận logic để lý giải những vấn đề mới nảy sinh. PLO-3. Sinh viên có kiến thức nền tảng về nhà nước và pháp luật; phân biệt được các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. II. Kiến thức nghề nghiệp PLO-4. Sinh viên hiểu, áp dụng và phân tích được những tính hướng pháp luật trong một số lĩnh vực như hình sự, dân sự, lao động, đất đai, hành chính... PLO-5. Sinh viên có kiến thức cơ bản về những quy định, tập quán quốc tế trong lĩnh vực công pháp, tư pháp; PLO-6. Sinh viên áp dụng được các thủ tục tố tụng trong hành chính, tố tụng dân sự, tố tụng hình sự; PLO-7. Sinh viên hiểu và vận dụng được quy định pháp luật trong lĩnh vực chuyên ngành liên quan như: hợp đồng, thừa kế, bộ máy nhà nước, tội phạm học, phân tích, thống kê và dự báo được tình hình tội phạm; PLO-8. Sinh viên hiểu và vận dụng được quy định pháp luật để tham gia, tư vấn, bào chữa các vụ án hình sự, dân sự, hành chính; III. Kỹ năng cơ bản và nghề nghiệp		

ST T	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
				PLO-9. Có kỹ năng mềm (như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian...) và các kỹ năng thực hành pháp luật cơ bản như kỹ năng giao tiếp với khách hàng, kỹ năng nói, viết và nghiên cứu pháp luật, kỹ năng phân tích án lệ, kỹ năng tư vấn, kỹ năng tranh tụng, kỹ năng đàm phán hợp đồng thương mại, kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại, kinh doanh quốc tế...; PLO-10. Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và sử dụng những thành tựu mới về khoa học pháp lý để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực pháp luật được đào tạo; có năng lực tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn thông thường và phức tạp, đột xuất; PLO-11. Có kỹ năng tư vấn pháp luật hoặc giải quyết các vụ việc có liên quan đến pháp luật về kinh tế, dân sự, hình sự, hành chính...; IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm PLO-12. Có thói quen tư duy đa chiều, liên ngành và sáng tạo; có thói quen tự học; có năng lực ngôn ngữ tiếng Việt và ngoại ngữ; linh hoạt thích ứng trước những thay đổi của cuộc sống; PLO-13. Quản lý cảm xúc cá nhân trong giao tiếp, làm việc nhóm và quan hệ xã hội; biết lưu tâm đến những khác biệt về văn hoá, sắc tộc, giới tính, giá trị, niềm tin v.v. để ứng xử phù hợp trong những hoàn cảnh đa dạng của công việc và cuộc sống; PLO-14. Có thói quen cân nhắc khía cạnh đạo đức của hành vi, hành động và quyết định cá nhân; quan tâm và gần gũi với những câu hỏi lớn và dai dẳng của thời đại như môi trường, bất bình đẳng, đói nghèo, xung đột... Có phẩm chất chính trị - đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với tổ chức, đơn vị; có sức khỏe tốt, phù hợp với hoạt động nghề nghiệp ngành, chuyên ngành;		
				* Thái độ và đạo đức nghề nghiệp		

ST T	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học															
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy													
				- Có phẩm chất chính trị - đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với tổ chức, đơn vị; có sức khỏe tốt, phù hợp với hoạt động nghề nghiệp ngành, chuyên ngành; - Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, làm việc khoa học - Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực pháp luật, kinh tế đã được đào tạo; - Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường, phát hiện và giải quyết một số vấn đề phức tạp về pháp lý.															
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Tương tự ngành CNTT															
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Ban hành CTĐT theo Quyết định số 232A/QĐ-ĐHTBD ngày 29/8/2022 của Hiệu trưởng trường đại học Thái Bình Dương <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Khối kiến thức</th><th colspan="3">Số tín chỉ</th></tr><tr><th>Tổng cộng</th><th>Bắt buộc</th><th>Tự chọn</th></tr><tr><td>1.</td><td>GIÁO DỤC TỔNG QUÁT</td><td>53</td><td>40</td><td>13</td></tr></table>	TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ			Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn	1.	GIÁO DỤC TỔNG QUÁT	53	40	13		
TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ																	
		Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn															
1.	GIÁO DỤC TỔNG QUÁT	53	40	13															

ST T	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học									
				Chính quy							Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy	
				1.1.	Kiến thức và kỹ năng khai phóng	15	5	10					
				1.2.	Ngoại ngữ	18	18						
				1.3.	chính trị	11	11						
				1.4.	Thế chất và quốc phòng	9	6	3					
				2.	NGÀNH	71	65	6					
				2.1.	Cơ sở ngành	21	21						
				2.2.	Cốt lõi ngành	35	35						
				2.3	Chuyên ngành	15	9	6					
				3.	TỐT NGHIỆP	6		6					
					TỔNG SỐ TÍN CHỈ	130	105	25					
				4.	TÙY CHỌN MỞ RỘNG	45		45					
				4.1	Song ngành	30		30					
				4.2	Ngành phụ	15		15					
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi			PLO.15: Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp độ cao hơn.									

ST T	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
	ra trường					
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghịệp			- Chuyên viên pháp lý: Làm việc ở các tổ chức kinh tế và tổ chức phi chính phủ với những công việc liên quan đến đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng; đề xuất giải pháp xử lý tình huống pháp lý trong kinh doanh. - Viên chức, công chức quản lý nhà nước: Phụ trách các công việc liên quan đến pháp luật và kinh tế trong các cơ quan nhà nước (các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp), trong các tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội. - Thẩm phán, thư ký tòa án: Ứng tuyển công chức vào các tòa án để đảm nhiệm vị trí thư ký tòa án. Sau một thời gian tích lũy kinh nghiệm xử lý sẽ được đề cử tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn và bổ nhiệm chức danh thẩm phán. Người được bổ nhiệm thẩm phán sẽ được nhân danh nhà nước tiến hành xét xử các vụ tranh chấp trong kinh doanh, thương mại, xét xử các tội phạm và quyết định các vấn đề khác thuộc lĩnh vực tư pháp. - Trợ giúp viên pháp lý, tư vấn viên pháp lý: Làm việc tại các trung tâm tư vấn trong lĩnh vực kinh tế và pháp luật. - Luật sư: Điều kiện tiên quyết để trở thành luật sư là tốt nghiệp tối thiểu đại học ngành luật. Và sau khi trải qua một khóa nghiệp vụ luật sư và thời gian tập sự theo quy định, cử nhân luật có thể làm thủ tục xin cấp thẻ hành nghề luật sư. Nhờ đó, có thể tự mình tư vấn, đại diện, bào chữa cho đương sự, các doanh nghiệp tại các phiên tòa hoặc tại các cơ quan quản lý nhà nước. - Công chứng viên: Điều kiện tiên quyết để trở thành công chứng viên là tốt nghiệp tối thiểu đại học ngành luật, cộng với một khóa nghiệp vụ công chứng viên và trải qua thời gian tập sự 12 tháng, cử nhân luật có thể xin cấp thẻ hành nghề công chứng viên. Người		

ST T	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
				trở thành công chứng viên có thể mở văn phòng công chứng hoặc hợp tác mở văn phòng công chứng để thực hiện các dịch vụ pháp lý theo quy định pháp luật. - Khởi nghiệp nghề luật: Sau khi tích lũy một số kinh nghiệm thực tiễn, người tốt nghiệp cử nhân luật có thể mở văn phòng luật sư, thành lập các công ty luật, hoặc công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn doanh nghiệp.		

6. Ngành Du lịch (7810101)

ST T	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tương tự ngành CNTT		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ			* Kiến thức TT Nội dung chuẩn đầu ra PLO1 Giải thích được các kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội, tôn giáo, lịch sử, triết học và ngôn ngữ, quản trị trong khối ngành khoa học xã hội, dịch vụ và du lịch.		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
	năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			PLO2 Áp dụng được các kiến thức về văn hóa, du lịch, tâm lý, sự kiện để xác định nhu cầu của từng thị trường, đối tượng du khách khác nhau; thiết kế các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực du lịch phù hợp nhu cầu thị trường. PLO3 Phân tích, tổng hợp các vấn đề để đánh giá cho đúng thông qua các hoạt động trải nghiệm, thực hiện dự án, đề án môn học, thực tập; hướng tới các vị trí quản lý cấp trung sau tốt nghiệp. PLO4 Xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực du lịch, dựa trên tư duy phản biện và óc quan sát toàn diện. PLO5 Lập được kế hoạch chung và chi tiết, sáng tạo trong thiết kế; tổ chức triển khai các hoạt động du lịch của nhà hàng, khách sạn, lữ hành, sự kiện, các điểm vui chơi, các khu nghỉ dưỡng trung và cao cấp để phục vụ du khách. PLO6 Phát triển ý tưởng kinh doanh du lịch hoặc đưa ra giải pháp thị trường theo nhiều hình thức khác nhau, đưa ra được các dự đoán về xu hướng ngành và nghề nghiệp trong tương lai. PLO7 Có thói quen tư duy đa chiều, liên ngành và sáng tạo; có thói quen tự học; có năng lực ngôn ngữ tiếng Việt và ngoại ngữ; linh hoạt thích ứng trước những thay đổi của cuộc sống. PLO8 Quản lý cảm xúc cá nhân trong giao tiếp, làm việc nhóm và quan hệ xã hội; biết lưu tâm đến những khác biệt về văn hóa, sắc tộc, giới tính, giá trị, niềm tin v.v. để ứng xử phù hợp trong những hoàn cảnh đa dạng của công việc và cuộc sống.		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
				PLO9 Có thói quen cân nhắc khía cạnh đạo đức của hành vi, hành động và quyết định cá nhân; quan tâm và gắn thân với những câu hỏi lớn và dai dẳng của thời đại như môi trường, bất bình đẳng, đói nghèo, xung đột...		
				* Kỹ năng - Biết cách chăm sóc sức khỏe và ngoại hình để xây dựng hình ảnh cá nhân chuyên nghiệp. Khả năng diễn đạt mạch lạc, giọng nói rõ ràng, ngôn ngữ chuẩn xác. Hợp tác, phối hợp tốt trong công việc, xây dựng mối quan hệ tích cực, bền vững với đồng nghiệp, khách hàng. Quản lý tốt cảm xúc, nhanh nhẹn trong giải quyết vấn đề. Biết cách kiểm soát những rủi ro phát sinh trong công việc. Biết quan sát và học hỏi để nâng cao khả năng cho bản thân. Có năng lực cập nhật các kiến thức, công nghệ mới. Có khả năng thích nghi với môi trường học tập, làm việc.		
				* Thái độ và đạo đức nghề nghiệp Đạo đức và trách nhiệm khác: Sứ mệnh đào tạo mà Khoa đang hướng tới được gói gọn trong slogan của Khoa: Học - Đi - Trưởng thành. Đào tạo nên những người lành nghề, yêu nghề, có trách nhiệm với bản thân và với xã hội để trở thành công dân toàn cầu.		
				* Về khả năng hội nhập - Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản, phối hợp phát huy điểm mạnh của cá nhân trong các hoạt động nhóm. - Sử dụng lưu loát các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các vấn đề chuyên môn và một vài vấn đề xã hội; đạt chứng chỉ IELTS 5.0 hoặc tương đương.		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ			Tương tự ngành CNTT		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
	học tập, sinh hoạt cho người học					
IV	Chươn g trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Ban hành CTĐT theo Quyết định số 232A/QĐ-ĐHTBD ngày 29/8/2022 của Hiệu trưởng trường đại học Thái Bình Dương		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp độ cao hơn.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghịệp			❖ Lĩnh vực nghề nghiệp - Khách sạn, nhà hàng - Công ty du lịch lữ hành - Công ty tổ chức sự kiện - Cơ quan nhà nước quản lý về du lịch ❖ Vị trí công việc		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
				Làm nhân viên và quản lý các bộ phận tại các cơ sở lưu trú, các nhà hàng hoặc cơ sở kinh doanh ẩm thực. - Làm việc tại bộ phận điều hành, hoặc hướng dẫn viên tại các doanh nghiệp lữ hành quốc tế và nội địa, hãng vận chuyển khách du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh về giải trí, tổ chức sự kiện. - Làm nhân viên và quản lý trong bộ phận cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho du khách trong các resorts hoặc khách sạn cao cấp, trong các trung tâm nghỉ dưỡng, các viện phục hồi sức khỏe... - Làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở Trung ương và địa phương, trở thành chuyên viên, giảng viên tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu thuộc lĩnh vực du lịch. - Làm việc ở bộ phận khác của các doanh nghiệp.		

7. Ngôn ngữ Anh (7220201)

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tương tự ngành CNTT		

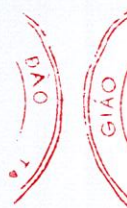
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	* Kiến thức và kỹ năng	
		TT	Nội dung chuẩn đầu ra
		PLO1	Giải thích được các kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội, tôn giáo, lịch sử, triết học và ngôn ngữ, quản trị trong khối ngành khoa học xã hội, dịch vụ và du lịch.
		PLO2	Áp dụng được các kiến thức về văn hóa, du lịch, tâm lý, sự kiện để xác định nhu cầu của từng thị trường, đối tượng du khách khác nhau; thiết kế các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực du lịch phù hợp nhu cầu thị trường.
		PLO3	Phân tích, tổng hợp các vấn đề để đánh giá cho đúng thông qua các hoạt động trải nghiệm, thực hiện dự án, đề án môn học, thực tập; hướng tới các vị trí quản lý cấp trung sau tốt nghiệp.
		PLO4	Xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực du lịch, dựa trên tư duy phản biện và óc quan sát toàn diện.
		PLO5	Lập được kế hoạch chung và chi tiết, sáng tạo trong thiết kế; tổ chức triển khai các hoạt động du lịch của nhà hàng, khách sạn, lễ hành, sự kiện, các điểm vui chơi, các khu nghỉ dưỡng trung và cao cấp để phục vụ du khách.
		PLO6	Phát triển ý tưởng kinh doanh du lịch hoặc đưa ra giải pháp thị trường theo nhiều hình thức khác nhau, đưa ra được các dự đoán về xu hướng ngành và nghề nghiệp trong tương lai.
		PLO7	Có thói quen tư duy đa chiều, liên ngành và sáng tạo; có thói quen tự học; có năng lực ngôn ngữ tiếng Việt và ngoại ngữ; linh hoạt thích ứng trước những thay đổi của cuộc sống.
		PLO8	Quản lý cảm xúc cá nhân trong giao tiếp, làm việc nhóm và quan hệ xã hội; biết lưu tâm đến những khác biệt về văn hóa, sắc tộc, giới tính, giá trị, niềm tin v.v. để ứng xử phù hợp trong những hoàn cảnh đa dạng của công việc và cuộc sống.
		PLO9	Có thói quen cân nhắc khía cạnh đạo đức của hành vi, hành động và quyết định cá nhân; quan tâm và gắn kết với những câu hỏi lớn và dai dẳng của thời đại như môi trường, bất bình đẳng, đói nghèo, xung đột...

				1. Giáo dục tổng quát 1.1 Kiến thức và kỹ năng khai phóng 1.2 Ngoại ngữ 1.3 Chính trị 1.4 Thể chất và quốc phòng 2. Ngành 2.1 Cơ sở ngành 2.2 Cốt lõi ngành 2.3 Chuyên ngành 3. Tốt nghiệp TỔNG SỐ TÍN CHỈ 4. Tùy chọn mở rộng 4.1 Song ngành 4.2 Ngành phụ	53 15 18 11 9 71 27 23 21 6 130 45 30 15	40 5 18 11 6 50 27 23 90 	13 10 3 21 21 6 40 45 30 15
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp độ cao hơn.			
VI	Vị trí làm			❖ Lĩnh vực nghề nghiệp: - Giáo dục			

việc sau khi tốt nghịệp			- Kinh doanh - Nhà Hàng- Khách sạn - Truyền thông - Báo chí - Tổ chức phi chính phủ ❖ Vị trí nghề nghiệp : - Biên dịch viên, phiên dịch viên trong các doanh nghiệp nước ngoài, công ty truyền thông, các tổ chức kinh tế, xã hội của Việt Nam và quốc tế; dịch thuật cho các NXB, trung tâm phát hành sách, báo, tạp chí; - Chuyên viên truyền thông, tổ chức sự kiện, thư ký, trợ lý trong các công ty nước ngoài, tập đoàn đa quốc gia; - Nhân viên tại các các tổ chức ngoại giao, các công ty nước ngoài, tổ chức phi chính phủ; - Chuyên viên tại các cơ sở nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa, các cơ sở giáo dục và đào tạo; - Hướng dẫn viên, chuyên viên tư vấn tại các công ty du lịch, lữ hành, nhà hàng khách sạn; - Giáo viên giảng dạy và nghiên cứu tiếng Anh tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm ngoại ngữ. - Hoặc sinh viên có thể tiếp tục học ở các bậc học cao hơn.		
----------------------------------	--	--	--	--	--

8. Đông phương học - Hàn Quốc (7310608)

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tương tự ngành CNTT		



II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		* Kiến thức và kỹ năng - PLO.1: Nắm vững và hiểu biết những tri thức cơ bản về KHXH&NV kinh tế, xã hội, tôn giáo, bản sắc, lịch sử, triết học và ngôn ngữ, dịch vụ, quan hệ quốc tế, kinh doanh. - PLO.2: Áp dụng kiến thức khu vực học một cách có hệ thống, khả năng hiểu và diễn đạt vận dụng tiếng Hàn, am hiểu sâu rõ về văn hóa Hàn Quốc làm cơ sở cho việc nghiên cứu đất nước, con người Hàn Quốc. - PLO.3: Phân tích và tổng hợp chuyên sâu các vấn đề về ngôn ngữ, văn hóa, biên-phiên dịch thông qua các hoạt động thực nghiệm thực hiện dự án, đề án môn học, thực tập để đánh giá một cách khách quan. - PLO.4: Giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ, dựa trên tư duy phản biện và sự quan sát toàn diện. - PLO.5: Có khả năng nghiên cứu phương pháp giảng dạy học, hiểu biết chung về tâm lý học, soạn giáo án, xây dựng kế hoạch từ đó định hướng được nghề nghiệp trong tương lai. - PL0.6: Biết giải quyết linh hoạt các vấn đề dưới nhiều hình thức đa dạng; nhằm vận dụng kiến thức đã học vào trong tương lai, có xu hướng và dự đoán thời đại.		
			* Thái độ và đạo đức nghề nghiệp - Luôn giữ được tinh thần tích cực và thái độ làm việc có trách nhiệm, có chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong mọi môi trường làm việc; - Vận dụng kiến thức và kỹ năng để phục vụ lợi ích cộng đồng xã hội; - Luôn tâm huyết với nghề, trung thực, cuộc sống lành mạnh;		
			* Về khả năng hội nhập và học tập suốt đời - Có năng lực tự tin giao tiếp công việc hiệu quả, tích cực chủ động phát huy điểm mạnh của cá nhân trong các hoạt động đoàn thể; - Có khả năng đạt chứng chỉ tiếng Hàn quốc tế Topik cấp 3 trở lên;		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt		Tương tự ngành CNTT		

	cho người học			Ban hành CTĐT theo Quyết định số 232A/QĐ-ĐHTBD ngày 29/8/2022 của Hiệu trưởng trường đại học Thái Bình Dương																																																																																					
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			<table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Khối kiến thức</th><th colspan="3">Số tín chỉ</th></tr> <tr> <th>Tổng cộng</th><th>Bắt buộc</th><th>Tự chọn</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.</td><td>Giáo dục tổng quát</td><td>53</td><td>40</td><td>13</td></tr> <tr> <td>1.1</td><td>Kiến thức và kỹ năng khai phóng</td><td>15</td><td>5</td><td>10</td></tr> <tr> <td>1.2</td><td>Ngoại ngữ</td><td>18</td><td>18</td><td></td></tr> <tr> <td>1.3</td><td>Chính trị</td><td>11</td><td>11</td><td></td></tr> <tr> <td>1.4</td><td>Thế chất và quốc phòng</td><td>9</td><td>6</td><td>3</td></tr> <tr> <td>2.</td><td>Ngành</td><td>71</td><td>65</td><td>6</td></tr> <tr> <td>2.1</td><td>Cơ sở</td><td>15</td><td>15</td><td></td></tr> <tr> <td>2.2</td><td>Cốt lõi</td><td>24</td><td>24</td><td></td></tr> <tr> <td>2.3</td><td>Chuyên ngành</td><td>26</td><td>26</td><td></td></tr> <tr> <td>2.4</td><td>Lựa chọn liên ngành</td><td>6</td><td></td><td>6</td></tr> <tr> <td>3.</td><td>Tốt nghiệp</td><td>6</td><td></td><td>6</td></tr> <tr> <td></td><td>TỔNG SỐ TÍN CHỈ</td><td>130</td><td>105</td><td>25</td></tr> <tr> <td>4.</td><td>Tùy chọn mở rộng</td><td>45</td><td></td><td>45</td></tr> <tr> <td>4.1</td><td>Song ngành</td><td>30</td><td></td><td>30</td></tr> <tr> <td>4.2</td><td>Ngành phụ</td><td>15</td><td></td><td>15</td></tr> </tbody> </table>	TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ			Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn	1.	Giáo dục tổng quát	53	40	13	1.1	Kiến thức và kỹ năng khai phóng	15	5	10	1.2	Ngoại ngữ	18	18		1.3	Chính trị	11	11		1.4	Thế chất và quốc phòng	9	6	3	2.	Ngành	71	65	6	2.1	Cơ sở	15	15		2.2	Cốt lõi	24	24		2.3	Chuyên ngành	26	26		2.4	Lựa chọn liên ngành	6		6	3.	Tốt nghiệp	6		6		TỔNG SỐ TÍN CHỈ	130	105	25	4.	Tùy chọn mở rộng	45		45	4.1	Song ngành	30		30	4.2	Ngành phụ	15		15		
				TT			Khối kiến thức	Số tín chỉ																																																																																	
					Tổng cộng	Bắt buộc		Tự chọn																																																																																	
				1.	Giáo dục tổng quát	53	40	13																																																																																	
				1.1	Kiến thức và kỹ năng khai phóng	15	5	10																																																																																	
				1.2	Ngoại ngữ	18	18																																																																																		
				1.3	Chính trị	11	11																																																																																		
				1.4	Thế chất và quốc phòng	9	6	3																																																																																	
				2.	Ngành	71	65	6																																																																																	
				2.1	Cơ sở	15	15																																																																																		
				2.2	Cốt lõi	24	24																																																																																		
				2.3	Chuyên ngành	26	26																																																																																		
				2.4	Lựa chọn liên ngành	6		6																																																																																	
				3.	Tốt nghiệp	6		6																																																																																	
					TỔNG SỐ TÍN CHỈ	130	105	25																																																																																	
				4.	Tùy chọn mở rộng	45		45																																																																																	
4.1	Song ngành	30		30																																																																																					
4.2	Ngành phụ	15		15																																																																																					

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp độ cao hơn.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			❖ Lĩnh vực nghề nghiệp: - Đào tạo: giảng viên đại học, cao đẳng, giảng viên trung tâm ngoại ngữ; - Kinh doanh: nhân viên công ty liên quan đến tiếng Hàn, phiên dịch-biên dịch về đa lĩnh vực kinh doanh; - Du lịch: nhân viên hướng dẫn nhà hàng khách sạn, quản lý kinh doanh thực phẩm và đồ uống, nhà phát triển sản phẩm du lịch; - Truyền thông: tham gia sự kiện về văn hóa, nhà thuyết minh và chuyên gia quảng cáo; - Quốc gia: quản lý các quan chức và cơ quan nhà nước trong lĩnh vực giáo dục, ngoại giao và văn hóa; - Học cao học: học tiếng Hàn, văn hóa, văn học, kinh doanh, luật, truyền thông, thiết kế, v.v. - Khác: nhà quản lý, nghệ sĩ thẩm mỹ, nhà tiên phong du lịch làm đẹp, nhà văn và nhà thơ. ❖ Vị trí nghề nghiệp : - Biên dịch viên, phiên dịch viên trong các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, các tổ chức kinh tế, xã hội của Việt Nam và quốc tế; - Dịch thuật cho các Nhà xuất bản, trung tâm phát hành sách báo; - Chuyên viên tại các cơ sở nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa, các cơ sở giáo dục và đào tạo; - Hướng dẫn viên du lịch quốc tế, chuyên viên tư vấn tại các công ty du lịch, lữ hành, nhà hàng khách sạn; - Giáo viên giảng dạy các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm ngoại ngữ; - Đủ khả năng du học nâng cao chuyên môn hoặc học vị chuyên ngành.		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chín h quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tương tự ngành CNTT		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			* Kiến thức và kỹ năng TT Nội dung chuẩn đầu ra PLO1 Có sự hiểu biết về văn hóa phương Đông; PLO2 Nắm vững kiến thức về ngôn ngữ Trung; biết so sánh đối chiếu với ngôn ngữ Việt; PLO3 Nắm vững kiến thức về văn hóa Trung Quốc; biết so sánh đối chiếu hai nền văn hóa Việt – Trung; PLO4 Có năng lực tiếng Trung tương đương HSK, HSKK cấp 4/6 trở lên; PLO5 Nắm vững phương pháp dịch thuật, phương pháp giảng dạy tiếng Trung hiệu quả; PLO6 Có sự hiểu biết cơ bản về quy trình làm việc các ngành nghề thuộc lĩnh vực du lịch và truyền thông, đồng thời có năng lực sử dụng tiếng Trung trong các công việc tương ứng; PLO7 Có thói quen tư duy đa chiều, liên ngành và sáng tạo; có thói quen tự học; có năng lực ngôn ngữ tiếng Việt và ngoại ngữ; linh hoạt thích ứng trước những thay đổi của cuộc sống.		

				PLO8 Quản lý cảm xúc cá nhân trong giao tiếp, làm việc nhóm và quan hệ xã hội; biết lưu tâm đến những khác biệt về văn hóa, sắc tộc, giới tính, giá trị, niềm tin v.v. để ứng xử phù hợp trong những hoàn cảnh đa dạng của công việc và cuộc sống. PLO9 Có thói quen cân nhắc khía cạnh đạo đức của hành vi, hành động và quyết định cá nhân; quan tâm và gần gũi với những câu hỏi lớn và dai dẳng của thời đại như môi trường, bất bình đẳng, đói nghèo, xung đột...		
				* Thái độ và đạo đức nghề nghiệp - Luôn giữ được tinh thần tích cực và thái độ làm việc có trách nhiệm, có chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong mọi môi trường làm việc; Vận dụng kiến thức và kỹ năng để phục vụ lợi ích cộng đồng xã hội; Luôn tâm huyết với nghề, trung thực, cuộc sống lành mạnh;		
				* Về khả năng hội nhập - Có năng lực tự tin giao tiếp công việc hiệu quả, tích cực chủ động phát huy điểm mạnh của cá nhân trong các hoạt động đoàn thể; - Có khả năng đạt chứng chỉ tiếng Trung quốc tế HSK cấp 4;		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Tương tự ngành CNTT		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Ban hành CTĐT theo Quyết định số 232A/QĐ-ĐHTBD ngày 29/8/2022 của Hiệu trưởng trường đại học Thái Bình Dương		

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ		
		Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn
1.	Giáo dục tổng quát	53	40	13
1.1	Kiến thức và kỹ năng khai phóng	15	5	10
1.2	Ngoại ngữ	18	18	
1.3	Chính trị	11	11	
1.4	Thế chất và quốc phòng	9	6	3
2.	Ngành	71	65	6
2.1	Cơ sở ngành	15	15	
2.2	Cốt lõi ngành	27	27	
2.3	Chuyên ngành	23	23	
2.4	Lựa chọn liên ngành	6		6
3.	Tốt nghiệp	6		6
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ	130	105	25
4.	Tùy chọn mở rộng	45		45
4.1	Song ngành	30		30
4.2	Ngành phụ	15		15
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi	Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp độ cao hơn.		

	ra trường				
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			❖ Lĩnh vực nghề nghiệp - Thương mại – dịch vụ; - Nhà hàng - khách sạn; - Truyền thông - báo chí; - Tổ chức chính phủ - phi chính phủ. ❖ Vị trí nghề nghiệp - Phiên dịch viên, nhân viên văn phòng, trợ lý... các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, các tổ chức kinh tế, xã hội của Việt Nam và quốc tế; - Dịch thuật cho các nhà xuất bản, trung tâm phát hành sách báo, phim ảnh, truyền thông; - Hướng dẫn viên du lịch quốc tế, nhân viên quản lý, điều hành... tại các công ty kinh doanh dịch vụ lữ hành; - Giáo viên giảng dạy tiếng Trung cho các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm ngoại ngữ; - Đủ khả năng du học nâng cao chuyên môn hoặc học vị thạc sĩ trong nước hoặc nước ngoài.	

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 01 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Quốc Lộc

000